

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 28 -01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;
2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Trúc L, giới tính: Nữ, sinh ngày: 30/3/1999, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Con ông: Vô danh và bà Võ Thị T, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chồng, con: chưa có. Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 20/5/2020, Công an huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Trúc L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng Trần Thị Trúc L chưa nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Họ và tên: Lê Thị Ngọc D, giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/8/1993, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài. Con ông Lê Văn D, sinh năm 1966 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970. Nơi ĐKNKTT: Khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Chồng, con: chưa có. Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 09/6/2018, Công an phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính đối với Lê Thị Ngọc D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng Lê Thị Ngọc D chưa nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra chứng minh được, Lê Thị Ngọc D và Trần Thị Trúc L là bạn bè quen biết và sử dụng chung ma túy cùng với người tên Hải (không rõ tên và địa chỉ) cùng một số người khác từ tháng 8/2020.

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2020, Trần Thị Trúc L đang chơi ở nhà Cao Thảo N sinh năm 1996 ngụ khu phố A, phường B, thành phố T thì có một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ là bạn của Hải gọi điện thoại nói L ra đầu hẻm quán Phở Biển gần nhà Thảo N để nói chuyện. Khi đến nơi người thanh niên đưa cho L một vỏ gói thuốc lá bên trong có một bạch ma túy được quấn bằng keo đen bên ngoài nhờ L giữ dùm để hôm sau sẽ đến lấy lại. L đồng ý mang về giấu dưới gốc cây nhà của Thảo N gói thuốc lá có bạch ma túy đó, không nói cho ai biết sự việc và vào nhà Thảo N ngủ lại.

Đến 09 giờ ngày 04/9/2020, L tiếp tục ở nhà Thảo N và có rủ Lê Thị Ngọc D đến nói chuyện chơi thì người thanh niên đó điện thoại cho L nói Hải sẽ đến lấy bạch ma túy. Sau đó Hải điện cho L nhờ mang bạch ma túy đến đưa cho Hải, L đồng ý và ra chỗ cất giấu lấy bạch ma túy nhờ D thay L đến gặp và giao bạch cho Hải vì L thấy mệt trong người, D đồng ý. Vào khoảng 10 giờ 50 phút, tại hẻm 12, đường N, khu phố V, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh Lê Thị Ngọc D đang cầm bên tay trái một bạch nylon dạng bóp kẹp có quấn băng keo đen bên trong chứa chất rắn màu trắng trong suốt nghi là chất ma túy thì bị lực lượng Công an phường 4, thành phố Tây Ninh kiểm tra, bắt quả tang. Tiến hành thu giữ: Một bạch nylon dạng bóp kẹp có quấn băng keo đen, bên trong bạch nylon có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; Một xe mô tô không nhãn hiệu màu đen, biển số 73N3-6535, số máy: JF15E 5022163, số khung: RLX JF 150259022628.

Kết luận giám định số 1356/KL-KTHS ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bạch nylon bóp kẹp bên ngoài quấn băng keo đen (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, Khối lượng 0,7303 gam (không phải bảy ba không ba gam).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Trúc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị

cáo Lê Thị Ngọc D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh căn cứ Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự đã thay đổi nội dung cáo trạng, truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc D và Trần Thị Trúc L mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 1356/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Lê Nhựt Nam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 04/9/2020 tại hẻm 12, đường N, khu phố V, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Trần Thị Trúc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,7303 gam và đưa cho bị cáo Lê Thị Ngọc D để giao cho người tên Hải không rõ tên địa chỉ, khi đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy bị cáo L và bị cáo D là bạn bè và cùng sử dụng ma túy chung; bị cáo L đã có hành vi nhận ma túy và cất giấu để ngày sau giao lại cho người tên Hải mà không nhằm mục đích mua bán nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo D đồng ý mang ma túy do bị cáo L cất giấu đi đưa

cho người tên Hải giúp cho bị cáo L nhưng chưa giao được thì đã bị bắt là hành vi giúp sức cho bị cáo L hoàn thành về mục đích của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo D chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát thay đổi nội dung cáo trạng về việc thay đổi tội danh đối với bị cáo D là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tội phạm về ma túy nói chung gây ảnh hưởng rất lớn về trật tự an toàn xã hội, đạo đức lối sống, gây nguy hại cho sức khỏe của con người. Nguy hiểm nhất ma túy đang lan rộng trong thế hệ trẻ, tác động xấu về đạo đức, lối sống, sức khỏe, tri thức của hàng vạn thanh thiếu niên, ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động của xã hội, đến tương lai và sự tồn vong của dân tộc. Do đó cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có; tuy nhiên bị cáo L và bị cáo D đang có một tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” cho thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu;

[5.2.] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo L và bị cáo D là đồng phạm nhưng không có tổ chức; trong đó bị cáo L là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 1356/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Lê Nhựt Nam.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04-09-2020.

2. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 250; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc D **01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04-09-2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 1356/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Lê Nhựt Nam.

4. Về án phí sơ thẩm hình sự:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thị Trúc L và bị cáo Lê Thị Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm